

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-THNC

Lạng Sơn, ngày tháng 9 năm 2022

V/v triển khai thi hành một số
nội dung của Luật Cư trú 2020

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố.

Ngày 13/11/2020, tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật Cư trú, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2021. Tại khoản 3 Điều 38 Luật Cư trú quy định: “*Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú đã được cấp vẫn được sử dụng và có giá trị như giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú theo quy định của Luật này cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022. Trường hợp thông tin trong Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khác với thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú thì sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú. Khi công dân thực hiện các thủ tục đăng ký cư trú dẫn đến thay đổi thông tin trong Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú thì cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm thu hồi Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú đã cấp, thực hiện điều chỉnh, cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú theo quy định của Luật này và không cấp mới, cấp lại Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú*”.

Để triển khai thi hành Luật Cư trú được thống nhất, đồng bộ, hiệu quả; đồng thời thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 121/NQ-CP ngày 11/9/2022 và Thông báo số 287/TB-VPCP ngày 17/9/2022 và để tạo điều kiện thuận lợi, giảm phiền hà cho công dân trong thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Đối với các trường hợp công dân mất hoặc bị thu hồi Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú thì áp dụng các phương thức sử dụng thông tin công dân thay việc yêu cầu công dân xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú trong thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự như sau:

1.1. Sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử là giấy tờ pháp lý chứng minh thông tin về cá nhân, nơi thường trú: Tại khoản 1 Điều 3, Điều 18, Điều 20 Luật Căn cước công dân năm 2014 quy định Căn cước công dân là thông tin cơ bản về lai lịch, nhân dạng của công dân; khi công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đó không được yêu cầu công dân xuất trình thêm giấy tờ khác chứng nhận các thông tin về Căn cước công dân.

1.2. Sử dụng thiết bị đọc mã QRCode trên thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử.

1.3. Sử dụng thiết bị đọc chip trên thẻ Căn cước công dân: Thiết bị này do Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư, Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội nghiên cứu kết hợp sản xuất; các thông tin gồm (1) Họ, chữ đệm và tên khai sinh; (2) Ngày, tháng, năm sinh; (3) Giới tính; (4) Quê quán; (5) Dân tộc; (6) Tôn giáo; (7) Quốc tịch; (8) Nơi thường trú; (9) Họ, chữ đệm, tên của cha, mẹ, vợ/chồng; (10) Số Chứng minh nhân dân đã được cấp; (11) Ngày cấp, Ngày hết hạn của thẻ Căn cước công dân; (12) Đặc điểm nhận dạng; (13) Ảnh chân dung; (14) Trích chọn vân tay; (15) Số thẻ Căn cước công dân (*số định danh cá nhân*).

Cơ quan, đơn vị có nhu cầu trang bị thiết bị đọc chip trên thẻ Căn cước công dân phục vụ yêu cầu công tác thì liên hệ Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an để đặt mua.

1.4. Người dân tra cứu, khai thác thông tin cá nhân trực tuyến trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để sử dụng khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự qua việc truy cập trang web <https://dichvucong.dancuquocgia.gov.vn>.

1.5. Công dân đăng ký tài khoản định danh điện tử tại cơ quan Công an cấp huyện, cấp tỉnh để sử dụng ứng dụng VneID hiển thị các thông tin trên các thiết bị điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, giao dịch dân sự theo Quyết định số 34/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

1.6. Sử dụng Giấy xác nhận thông tin về cư trú (*mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư số 56/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an*): Trong mẫu Giấy xác nhận thông tin về cư trú có đầy đủ thông tin cá nhân, thông tin về nơi cư trú của công dân, thông tin cơ bản của chủ hộ, các thành viên trong hộ gia đình và mối quan hệ với chủ hộ; thời gian, địa điểm, hình thức đăng ký cư trú theo yêu cầu của công dân.

1.7. Sử dụng Thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*được quy định tại Thông tư số 59/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an*): Các thông tin trên Thông báo số định danh cá nhân gồm (1) Họ, chữ đệm và tên khai sinh; (2) Ngày, tháng, năm sinh; (3) Giới tính; (4) Nơi đăng ký khai sinh; (5) Quê quán; (6) Dân tộc; (7) Tôn giáo; (8) Quốc tịch; (9) Tình trạng hôn nhân; (10) Nơi thường trú; (11) Nơi ở hiện tại; (12) Quan hệ với chủ hộ; (13) Nhóm máu; (14) Họ, chữ đệm, tên của cha, mẹ; (15) Số định danh cá nhân.

2. Nghiên cứu, sử dụng các phương thức, ứng dụng dữ liệu dân cư và Căn cước công dân để xác định nơi cư trú của công dân trong giải quyết thủ tục hành chính, giao dịch dân sự; tập trung rà soát, điều chỉnh sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú phù hợp với quy định của Luật Cư trú năm 2020 và lộ trình, nhiệm vụ của Đề án 06/CP.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố khẩn trương rà soát những quy định trong Bộ thủ tục hành chính do UBND tỉnh công bố có yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/10/2022 để

điều chỉnh, bãi bỏ ngay việc yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú để sử dụng Căn cước công dân, định danh điện tử, dữ liệu dân cư phục vụ các giao dịch, thủ tục hành chính cho công dân.

4. Kiểm tra, rà soát đảm bảo hạ tầng, an ninh, an toàn thông tin hệ thống để sẵn sàng kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm sử dụng thông tin về cư trú của công dân thay cho yêu cầu công dân phải xuất trình giấy tờ chứng minh trong giải quyết thủ tục hành chính, giao dịch dân sự và công tác chuyên môn.

5. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn công dân quy định về thời hạn có giá trị của Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú (*có giá trị đến 31/12/2022*) và các nội dung của Luật Cư trú năm 2020 để công dân nắm, chuẩn bị những giấy tờ thay thế khi thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự.

6. Trong giải quyết thủ tục hành chính giảm thiểu tối đa việc yêu cầu công dân xuất trình nhiều loại giấy tờ chứng minh về nơi cư trú; tận dụng những tính năng sẵn có trên thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, ứng dụng VNEID và truy cập thông tin trên trang web <https://dichvucong.gov.vn>.

Quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị trao đổi về Công an tỉnh Lạng Sơn (*liên hệ đồng chí Trung tá Phạm Quang Đông - Phó Đội trưởng, phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, SĐT: 0982.504.934*) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- C06 - Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, THNC_(PVD).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Xuân Huyền